



HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

--📖--

NGUYỄN THỊ CHINH LAM

**NGHIÊN CỨU RỦI RO TÀI CHÍNH
TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 9.34.01.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. TRẦN ĐỨC LAI
GS.TS BÙI XUÂN PHONG**



HÀ NỘI – 2022

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. TS. Trần Đức Lai**
- 2. GS.TS Bùi Xuân Phong**

Phản biện 1:.....
.....

Phản biện 2:.....
.....

Phản biện 3.....
.....

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận cấp Học viện họp tại: Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông

Vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu về luận án tại: thư viện Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông

PHẦN MỞ ĐẦU

Trong điều kiện kinh doanh ngày càng biến động khôn lường, thì rủi ro tài chính và quản trị rủi ro tài chính của các doanh nghiệp sẽ quyết định lớn đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Nghiên cứu về rủi ro tài chính doanh nghiệp là lĩnh vực nghiên cứu mang tính thời sự và được nhiều doanh nghiệp quan tâm nghiên cứu và rất có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Với sức ép và áp lực của môi trường kinh doanh biến động thường xuyên và sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ 4.0, sẽ là những tiềm ẩn rủi ro cho các doanh nghiệp, đặc biệt là rủi ro tài chính của các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam hiện nay

Trong quá trình khảo sát sơ bộ từ những công trình nghiên cứu về rủi ro tài chính doanh nghiệp cho thấy, lĩnh vực nghiên cứu này được thực hiện từ năm cuối của thế kỷ 20 tuy nhiên việc tiếp cận tới vấn đề này còn có những cách hiểu khác nhau. Do vậy vấn đề đo lường rủi ro và xác định các nhân tố ảnh hưởng rủi ro tài chính cũng có sự khác biệt. Bên cạnh đó việc nghiên cứu rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông còn khá ít..

Xuất phát từ những bối cảnh trên, với mong muốn làm rõ những đặc điểm về rủi ro tài chính và các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông, đề tài luận án: **“Nghiên cứu về rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam”** được thực hiện

Mục đích nghiên cứu:

Đề tài được thực hiện với mục đích làm rõ thực trạng rủi ro tài chính và các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính tại các doanh

nghiệp viễn thông Việt Nam, trên cơ sở đó có giải pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro tài chính

Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 5 chương:

- **Chương 1: Tình hình nghiên cứu rủi ro và rủi ro tài chính**
- **Chương 2: Cơ sở lý luận về rủi ro tài chính doanh nghiệp**
- **Chương 3: Quy trình và phương pháp nghiên cứu**
- **Chương 4: Thực trạng rủi ro tài chính tại các DN viễn thông Việt Nam**
- **Chương 5: Bàn luận về kết quả nghiên cứu và khuyến nghị**

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU RỦI RO VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH

1.1 Nhận xét, đánh giá chung các công trình nghiên cứu

- **Cách tiếp cận về đối tượng nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu trực tiếp của các nghiên cứu là rủi ro tài chính, tuy nhiên các hướng tiếp cận được chia thành 2 trường phái tương đối rõ rệt. Trường phái thứ nhất (tiếp cận theo nghĩa rộng) hiểu rủi ro tài chính là sự kiệt giá của doanh nghiệp do những yếu tố tác động như tỷ giá, lạm phát, lãi suất... Trường phái thứ hai (hiểu theo nghĩa hẹp) hiểu rủi ro tài chính là khả năng gặp khó khăn của doanh nghiệp trong thanh toán các khoản nợ khi doanh nghiệp tài trợ vốn bằng các khoản nợ phải trả... Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có ý kiến cho rằng rủi ro tài chính bao gồm cả kiệt giá doanh nghiệp có thêm yếu tố khó khăn trong thanh toán nợ. Những cách tiếp cận này đều được chấp nhận khi các tác giả công bố kết quả nghiên cứu của mình, bởi những khái niệm này đều hướng tới mục đích chung nêu rõ những

nguy cơ ảnh hưởng tới mục tiêu tài chính của doanh nghiệp hay nói cách khác đây là những biến cố mà nếu xảy ra đều ảnh hưởng tới sự an toàn tài chính của doanh nghiệp.

- **Mục đích của nghiên cứu**

Cùng sử dụng chung từ khóa “rủi ro tài chính” tuy nhiên mục đích của những nhà nghiên cứu khi tìm hiểu lĩnh vực này cũng có những khác biệt. Có những nghiên cứu tìm hiểu đặc điểm riêng biệt trong ngành, lĩnh vực nghiên cứu (ngân hàng, dầu mỏ, dược...) từ đó đề xuất các biện pháp hạn chế phòng ngừa sự ảnh hưởng của rủi ro tài chính, trong quá trình khảo sát những nghiên cứu này là phổ biến. Có những nghiên cứu nhằm hỗ trợ cho các công ty tài chính (hệ thống ngân hàng thương mại) đánh giá khách hàng của mình để từ đó đưa ra quyết định cấp, quản lý thu hồi tín dụng. Có những nghiên cứu xuất phát trực tiếp từ các tổ chức xếp hạng, dựa vào căn cứ phân tích số liệu để xếp hạng các doanh nghiệp

- **Không gian nghiên cứu:**

Những nghiên cứu được công bố trong thời gian trước đây tập trung nhiều vào nghiên cứu hàn lâm làm rõ cách tiếp cận rủi ro tài chính và xuất phát từ nội dung quản trị rủi ro, trong đó có quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp. Do vậy, những nghiên cứu này thường mang tính chất chung chung chưa gắn với đặc thù của từng doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp hoặc ngành, lĩnh vực. Trong số những không gian được lựa chọn nghiên cứu chủ yếu là hệ thống các ngân hàng thương mại với hàm ý hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong quá trình quản trị rủi ro tín dụng. Đối tượng nghiên cứu tiếp theo được lựa chọn là các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán..., với lợi thế nghiên cứu tại những đơn vị này là sự cáo bạch tài chính, người nghiên cứu

dễ dàng có được nguồn thông tin về những đơn vị tìm hiểu và những thông tin này ít nhiều cũng có sự tin cậy nhất định. Bên cạnh đó một số lĩnh vực đặc thù cũng đã bắt đầu được lựa chọn là không gian nghiên cứu tìm hiểu, cụ thể như lĩnh vực đầu mỏ, viễn thông... thể hiện sự nhận thức về tầm ảnh hưởng của rủi ro tài chính không chỉ thể hiện ở những doanh nghiệp tài chính. Tuy nhiên, những nghiên cứu này thực sự là chưa nhiều và chưa cụ thể.

- **Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu**

Trong quá trình tìm hiểu về rủi ro tài chính, tùy theo hướng tiếp cận vấn đề các tác giả đã đề xuất và kiểm định sự ảnh hưởng của các nhân tố đến rủi ro tài chính.

Trong đó, với hướng tiếp cận theo nghĩa rộng thì những nhân tố được đề xuất như: sự biến động của tỷ giá, chính sách lãi suất, giá cả hàng hoá thị trường. Điều này hoàn toàn phù hợp với khái niệm theo nghĩa rộng...

Tuy nhiên, với hướng tiếp cận theo nghĩa hẹp thì những nhân tố được lựa chọn cũng có những khác biệt. Có nghiên cứu chỉ tập trung vào cơ cấu vốn (cơ cấu nguồn vốn) , có những nghiên cứu tập trung vào cơ cấu vốn, hiệu quả hoạt động...

Những yếu tố này có thể xếp chung một loại là yếu tố tài chính phụ thuộc vào chính sách tài chính của quốc gia, doanh nghiệp. Tuy nhiên, có những yếu tố vẫn tác động có thể trực tiếp hoặc gián tiếp đến rủi ro tài chính doanh nghiệp không mang tính chất là các chỉ tiêu tài chính như: đặc điểm nhà quản trị, môi trường ngành, các chính sách quản lý...

1.2 Xác định khoảng trống nghiên cứu

1.2.1 Khoảng trống nghiên cứu

Thông qua quá trình khảo sát tìm hiểu các công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài cho thấy, vấn đề về rủi ro tài chính và quản trị rủi ro tài chính đã được nhiều công trình công bố. Các công trình này đều thể hiện sự nghiên cứu nghiêm túc, khoa học, rất nhiều công trình đã triển khai tại các doanh nghiệp cụ thể như lĩnh vực dược, y học...

Tuy nhiên, với không gian nghiên cứu là các doanh nghiệp viễn thông thì chưa có công trình công bố, cụ thể là nghiên cứu về rủi ro tài chính tại doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng.

Tiếp cận từ thuật ngữ rủi ro tài chính doanh nghiệp, hầu hết các công trình đều tiếp cận từ góc độ vĩ mô, trong đó hoạt động của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, lãi suất. Còn yếu tố xuất phát từ nội tại doanh nghiệp chưa được nghiên cứu cụ thể chi tiết

Loại hình nghiên cứu khi áp dụng thuật ngữ rủi ro tài chính còn hạn chế, phần nhiều cho đối tượng có liên quan trực tiếp đến các giao dịch tài chính cụ thể là các ngân hàng thương mại

Cũng có tác giả nghiên cứu về rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp đã niêm yết công bố báo cáo tài chính trên các sàn chứng khoán. Điều này có điểm thuận lợi là tính minh bạch của nguồn số liệu được đảm bảo có độ tin cậy. Tuy nhiên, với nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán, các doanh nghiệp này vẫn có thể có rủi ro tài chính và vẫn là một đối tượng nghiên cứu

Do vậy, với loại hình doanh nghiệp viễn thông tại Việt Nam thì nghiên cứu về rủi ro tài chính và các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính là chưa có. Nhất là với các doanh nghiệp chưa niêm yết trên sàn chứng khoán như Vinaphone, Mobifone, FPT telecom... đây là

những doanh nghiệp đang chiếm vị thế chủ lực trong nền kinh tế về lĩnh vực viễn thông, đứng trước những biến động của nền kinh tế việc nghiên cứu rủi ro tài chính cho các doanh nghiệp này là hết sức cần thiết

Mặc dù các doanh nghiệp này báo cáo tài chính chưa được niêm yết trên các sàn chứng khoán nhưng bản thân các doanh nghiệp đã thực hiện báo bạch tình hình tài chính của đơn vị thông qua hệ thống website. Các báo cáo tài chính còn được các công ty kiểm toán uy tín trên thế giới như EY, KPMG... thực hiện kiểm toán trước khi phát hành. Do vậy lựa chọn hệ thống báo cáo tài chính của các doanh nghiệp này làm cơ sở dữ liệu phân tích vẫn đảm bảo độ tin cậy

Tóm tắt chương 1

Nội dung của chương 1 đã khái quát các công trình nghiên cứu trong nước và tại một số nước trên thế giới về các vấn đề: rủi ro, rủi ro tài chính; các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính, các biện pháp ngăn ngừa, hạn chế ảnh hưởng của rủi ro tài chính. Thông qua quá trình khảo sát, nhận xét về các công trình, tác giả nêu ra các khoảng trống tại các công trình từ đó định hướng về khoảng trống mà luận án có thể thực hiện nghiên cứu, từ đó nêu ra các nhiệm vụ cần thực hiện của luận án

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ RỦI RO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

2.1 Rủi ro tài chính doanh nghiệp

Trong hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp luôn phải đối mặt với những biến cố không chắc chắn trong tương lai có thể gây tổn thất thiệt hại cho doanh nghiệp, chẳng hạn như các yếu tố lạm

phát và giá cả, lãi suất, tỷ giá... đã tác động mạnh mẽ đến môi trường kinh doanh, từ đó tác động đến giá trị tài sản, công nợ và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Người ra thường gọi đó là rủi ro. Để lựa chọn cách tiếp cận phù hợp về rủi ro tài chính của doanh nghiệp trước hết phải tìm hiểu khái niệm và phân loại rủi ro của doanh nghiệp.

Từ những quan niệm khác nhau về rủi ro tài chính ở trên, có thể trình bày quan niệm về rủi ro tài chính của doanh nghiệp như sau:

Nói chung, rủi ro tài chính bao gồm rủi ro theo nghĩa rộng và hẹp. ***Theo nghĩa rộng***, rủi ro tài chính là khả năng xảy ra những tổn thất gắn liền với hoạt động tài chính và thường bắt nguồn từ việc thực hiện các giao dịch liên quan trực tiếp đến hoạt động tài chính như: mua bán, đầu tư, vay nợ và một số hoạt động kinh doanh khác; nhưng cũng có thể là hệ quả gián tiếp của sự thay đổi các chính sách của chính phủ, các biến cố chính trị trong nước và quốc tế, hoặc có thể do tác động của thiên tai.

Theo nghĩa hẹp, rủi ro tài chính là loại rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt khi huy động vốn từ các khoản nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Người ta thường tính toán rủi ro tài chính bằng việc xem xét cơ cấu nguồn vốn của một doanh nghiệp. Sự xuất hiện của các khoản nợ trong cơ cấu nguồn vốn sẽ tạo ra cho doanh nghiệp những nghĩa vụ trả lãi phải được thanh toán cho chủ nợ trước khi trả cổ tức cho cổ đông nên nó có tác động lớn đến thu nhập của họ. Rủi ro tài chính là rủi ro có thể tránh được trong phạm vi mà các nhà quản lý có toàn quyền quyết định vay hay không vay. Một doanh nghiệp không vay nợ chút nào sẽ không có rủi ro tài chính. Mức độ

rủi ro tài chính có thể chấp nhận được của doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào rủi ro kinh doanh. Với một doanh nghiệp có mức độ rủi ro kinh doanh thấp (thu nhập từ hoạt động ổn định), các nhà đầu tư thường chấp nhận một mức rủi ro tài chính cao hơn.

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án này, tác giả sử dụng khái niệm rủi ro tài chính theo nghĩa hẹp, tức là rủi ro tài chính là loại rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt khi huy động vốn từ các khoản nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh.

2.2 Hệ thống chỉ tiêu nhận diện và đánh giá rủi ro tài chính

2.2.1 Nhóm chỉ tiêu nhận diện rủi ro tài chính

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn

Hệ số khả năng thanh toán nhanh

Hệ số khả năng thanh toán nợ dài hạn

Hệ số khả năng thanh toán lãi vay

2.2.2 Nhóm chỉ tiêu đánh giá rủi ro tài chính

*** Cơ cấu nợ**

*** Hiệu suất hoạt động**

*** Cơ cấu nguồn vốn và cơ cấu tài sản**

*** Khả năng sinh lời**

*** Mức độ ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính**

2.3.3 Quy trình quản trị rủi ro tài chính

Quy trình được thiết kế mang tính đồng bộ và có sự gắn kết với

việc xây dựng và thực thi chiến lược của doanh nghiệp. Về cơ bản, quy trình quản trị rủi ro thường bao gồm các bước công việc cơ bản như: xác định, đo lường, kiểm soát, theo dõi và định lượng rủi ro. Để thực thi quy trình quản trị rủi ro một cách hiệu quả cần tranh thủ sự ủng hộ và cam kết ủng hộ của lãnh đạo doanh nghiệp, phân công trách nhiệm rõ ràng cũng như phân bổ nguồn lực phù hợp, đào tạo và tuyên truyền về quản trị rủi ro cho mọi đối tượng liên quan. Quy trình quản trị rủi ro tài chính của doanh nghiệp phù hợp với quy trình quản trị rủi ro của doanh nghiệp nói chung, bao gồm các bước cơ bản: xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro

Tóm tắt chương 2

Thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa cơ sở lý luận về rủi ro tài chính doanh nghiệp, chương 2 của luận án đã nêu các vấn đề về rủi ro và rủi ro tài chính, các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính. Nhằm định lượng các vấn đề về rủi ro tài chính, chương 2 đã hệ thống hóa các chỉ tiêu nhận diện và đánh giá rủi ro tài chính. Bên cạnh nội dung chính đề cập về rủi ro tài chính doanh nghiệp, vấn đề về quản trị rủi ro tài chính cũng được nêu ra dưới các khía cạnh: vai trò, quy trình và các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tài chính

CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1 Quy trình nghiên cứu

Để thực hiện phần đánh giá thực trạng rủi ro tài chính, luận án cần được xây dựng về phương pháp nghiên cứu. Để tăng tính chặt chẽ và đảm bảo độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu, tác giả tiến hành kết hợp cả phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Trong đó, phương pháp định tính chủ yếu được sử dụng trong việc tổng quan tình hình nghiên cứu, tổng hợp và kế thừa kết quả của các công trình

ngiên cứu trước đây về rủi ro tài chính và quản trị rủi ro tài chính, bên cạnh đó tác giả có thực hiện khảo sát về mức độ nhận thức hiểu biết của các nhà quản trị doanh nghiệp viễn thông nhằm củng cố cho vấn đề nghiên cứu. Giai đoạn tiếp theo, tác giả thực hiện khảo sát các mô hình nghiên cứu của các nhà cứu về các vấn đề liên quan, trên cơ sở đó tác giả lập luận để đưa ra các giả thuyết và mô hình nghiên cứu

3.2 Phương pháp nghiên cứu định tính

Nguồn thu thập dữ liệu

Phương pháp tìm hiểu dựa trên các tài liệu tham khảo là các công trình nghiên cứu về rủi ro tài chính được công bố trên các tạp chí, ấn phẩm uy tín trong nước và trên thế giới. Trong quá trình tìm hiểu tài liệu, tác giả có tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính để khẳng định về tính chính xác, phù hợp của các thông tin. Các thông tin này có thể tìm kiếm tại các đơn vị, tổ chức như: Tổng cục Thống kê, cơ quan quản lý Nhà nước (Bộ Thông tin truyền thông, Ngân hàng Nhà nước...), thư viện quốc gia..

Bên cạnh các thông tin từ các công trình nghiên cứu, tài liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu, tác giả tìm hiểu các thông tin từ các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam. Tài liệu chủ yếu là các thông tin trên website hoạt động của doanh nghiệp, hệ thống sổ sách báo cáo của công ty. Tuy nhiên, phần lớn các công ty viễn thông hiện nay chưa thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán nên việc tiếp cận thông tin cũng rất hạn chế.

Thứ hai, nghiên cứu tại bàn:

Có thể rút ra những hướng tiếp cận khi thực hiện đo lường rủi ro tài chính (xem xét các yếu tố quyết định về mức độ rủi ro tài

chính) như sau: hướng tiếp cận theo khả năng thanh toán (xem xét các yếu tố về khả năng thanh toán là yếu tố trung tâm và những yếu tố tài chính như hiệu quả, hiệu suất, cơ cấu nợ ... là yếu tố ảnh hưởng), hướng tiếp cận tổng thể (các tác giả cho rằng rủi ro tài chính doanh nghiệp là một hàm tổng thể của khả năng thanh toán, hiệu quả, hiệu suất, cơ cấu vốn, cơ cấu nợ..., với cách tiếp cận này cần xây dựng thang đo cụ thể để khẳng định mức độ bao nhiêu là rủi ro cao, thấp hay vừa phải); hướng tiếp cận theo cách tính xác suất xảy ra (theo hướng này các tác giả coi rủi ro tài chính cũng là 1 trường hợp của rủi ro, bởi vậy cần tính đến khả năng xảy ra hay xác suất xuất hiện biến cố này)

Theo các hướng tiếp cận trên, tác giả lựa chọn cách tiếp cận thứ nhất, coi rủi ro tài chính là khả năng thanh toán với các khoản nợ (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn), từ đó nghiên cứu xem xét sự ảnh hưởng của các yếu tố đến khả năng thanh toán này.

3.3 Thiết kế nghiên cứu định lượng

Mã hóa các khái niệm, thang đo

Trong mô hình nghiên cứu cần có biến phụ thuộc và biến giải thích (biến độc lập, biến quan sát), với quá trình tìm hiểu các mô hình nghiên cứu, luận án cũng đề xuất mô hình lý thuyết vận dụng để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng rủi ro tài chính doanh nghiệp viễn thông Việt Nam. Trong đó các khái niệm về các biến được đưa ra như sau:

Rủi ro tài chính- biến phụ thuộc- được ký hiệu là T

Rủi ro tài chính được hiểu là khả năng doanh nghiệp viễn thông mất khả năng thanh toán đối với các khoản nợ

Bảng 3.1: Thang đo đánh giá các chỉ tiêu RRTC của doanh nghiệp
viễn thông

STT	Chỉ tiêu nhận diện rủi ro	Mức độ rủi
01	Hệ số khả năng thanh toán = 1,0 lần	Có thể chấp nhận được
02	Hệ số khả năng thanh toán <1,0 lần	Cao
03	Hệ số khả năng thanh toán > 1,0 lần	Thấp

- Biến độc lập (biến giải thích)

Để xem xét sự ảnh hưởng của các yếu tố đến rủi ro tài chính của các doanh nghiệp viễn thông, tác giả sử dụng các biến:

- **Cơ cấu nợ (X1):** biến độc lập này với nội dung xem xét về cơ cấu nợ của doanh nghiệp trong kỳ, đánh giá sự cân đối giữa nợ ngắn hạn và nợ dài hạn

- **Hiệu suất hoạt động (X2):** biến độc lập này cho biết mức độ luân chuyển của các yếu tố đầu vào, cho biết khả năng doanh nghiệp vận dụng các yếu tố đầu vào như thế nào

- **Hiệu quả hoạt động (X3):** biến độc lập này cho biết khả năng sinh lời (khả năng tạo ra lợi nhuận) của các yếu tố là bao nhiêu khi sử dụng trong kỳ

- **Cơ cấu tài sản (X4):** biến độc lập này cho biết cơ cấu tỷ lệ giữa các yếu tố về tài sản, nguồn vốn của đơn vị

Dựa trên những thiết kế mô tả, có thể đưa ra hàm số lý thuyết tuyến tính về các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính doanh nghiệp viễn thông như sau:

$$f(T) = f(X_1, X_2, X_3, X_4)$$

$$\text{hay } f(T) = \alpha + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4$$

Trong đó:

α : hằng số

β_i : hệ số Beta cho biết mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố

3.4.2 Các giả thiết nghiên cứu

Dựa trên các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trên thế giới về rủi ro tài chính của doanh nghiệp, đề tài thiết lập các giả thuyết nghiên cứu (H1 - H4) như sau:

H1: *Rủi ro tài chính của các doanh nghiệp viễn thông có mối quan hệ cùng chiều với cơ cấu nợ.*

H2: *Rủi ro tài chính của các doanh nghiệp viễn thông có mối quan hệ ngược chiều với hiệu suất hoạt động.*

H3: *Rủi ro tài chính của các doanh nghiệp viễn thông có mối quan hệ ngược chiều với khả năng sinh lời.*

H4: *Rủi ro tài chính của các DN viễn thông có mối quan hệ ngược chiều với cơ cấu nguồn vốn và cơ cấu tài sản.*

Tóm tắt chương 3

Nhằm đánh giá về thực trạng rủi ro tài chính và các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính, tác giả đã thực hiện nghiên cứu các công trình trong nước và nước ngoài để xây dựng mô hình nghiên cứu lý thuyết riêng. Để thực hiện nhiệm vụ này, chương 3 của luận án đã mô tả quy trình nghiên cứu, quy trình trải qua hai giai đoạn. Giai đoạn 1

nghiên cứu định tính, tác giả tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án, thực hiện bảng hỏi các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan. Giai đoạn 2 nghiên cứu định lượng, tác giả thực hiện xây dựng các biến trong mô hình nghiên cứu: khái niệm và xây dựng các thang đo, từ đó nêu mô hình nghiên cứu lý thuyết kết hợp với các giả thiết nghiên cứu

CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG VỀ RỦI RO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG VIỆT NAM

4.1 Thực trạng rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam

Căn cứ vào danh sách các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam, tác giả lựa chọn và thu thập 7 nhà cung cấp dịch vụ viễn thông gồm: CMC Telecom, FPT Telecom, SPT Telecom, Vishipel, Mobifone, Vinaphone, VTC làm khoảng không gian nghiên cứu (tỷ lệ là 7/10 nhà cung cấp dịch vụ viễn thông). Để lấy các thông tin về khả năng thanh toán và các yếu tố ảnh hưởng, tác giả thu thập báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, các báo cáo tài chính này, ngoại trừ trường hợp của Vinaphone, còn lại đều đã được các công ty kiểm toán nổi tiếng như KPMG, EY, PwC, AASC.. thực hiện kiểm toán, nên độ tin cậy là khá cao. Trong quá trình thu thập thông tin, tác giả đã lấy số liệu của các công ty này trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2020, sau đó tổng hợp và trình bày lại trên phần mềm excel. Sau khi trình bày lại dữ liệu, tác giả thực hiện thống kê mô tả dữ liệu và phân tích tương quan hồi quy với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS.

Đánh giá về rủi ro tài chính tại doanh nghiệp viễn thông

Như vậy, thông qua việc phân tích 5 hệ số thanh toán với các khoản nợ tại 7 doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng cho thấy:

Thứ nhất, rủi ro tài chính là có tồn tại tại các doanh nghiệp viễn thông, hay nói cách khác các doanh nghiệp viễn thông vẫn gặp những khó khăn nhất định khi thanh toán các khoản nợ.

Thứ hai, mức độ rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp này không thống nhất, nó có những biểu hiện khác nhau, mỗi doanh nghiệp trong những giai đoạn nhất định. Tương ứng với mỗi hệ số thanh toán, mức độ bộc lộ khả năng chống đỡ của các doanh nghiệp là khác nhau, có doanh nghiệp khá an toàn về thanh toán ngắn hạn, tổng quát nhưng lại gặp khó khăn khi thanh toán dài hạn, ngược lại có doanh nghiệp ổn định trong thanh toán dài hạn nhưng lại gặp khó khăn trong thanh toán ngắn hạn

Thứ ba, điểm chung cần lưu ý khi đánh giá về rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông là khả năng thanh toán trong ngắn hạn là không ổn định. Các khoản nợ trong ngắn hạn có thể là nợ thuế, nợ người bán, các khoản tiền lương của người lao động, các khoản vay đến hạn thanh toán.. các khoản này phát sinh khá thường xuyên gắn với hoạt động của đơn vị. Tuy nhiên, các doanh nghiệp chưa biết cân đối nguồn thu để đảm bảo với các khoản nợ ngắn hạn

4.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính doanh nghiệp viễn thông Việt Nam

4.2.1 Kiểm định mô hình lý thuyết các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính

Sử dụng phần mềm SPSS tác giả đã phân tích số liệu về khả năng thanh toán của các doanh nghiệp viễn thông trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020

Từ mô hình lý thuyết được tạo lập tại chương 3 của luận án, nghiên cứu sinh đã thu thập báo cáo tài chính của 7 doanh nghiệp viễn thông. Dựa trên các tài liệu này để tính toán các chỉ tiêu về khả năng thanh toán các khoản nợ (rủi ro tài chính), cơ cấu nợ, hiệu suất hoạt động, khả năng sinh lời, cấu trúc tài chính

Phân tích hồi quy đa biến (phân tích mức độ tương quan):

Sau khi kiểm tra độ tin cậy của thang đo và phân tích nhân tố khám phá, để xác định mức độ tương quan giữa biến độc lập và biến phụ thuộc, nghiên cứu sinh thực hiện phân tích hồi quy đa biến.

Từ kết quả chạy số liệu hồi quy tương quan giữa các biến có thể nêu ra một số nội dung cơ bản như sau:

Mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập là rất chặt chẽ, hệ số tương quan $R^2 = 0,996$, với mức ý nghĩa này biến độc lập giải thích được sự biến động đến 99,6% cho biến phụ thuộc. Điều này khẳng định mô hình đưa ra là tốt và có độ tin cậy.

Kết quả cũng đánh giá được sự tác động của các biến độc lập đối với biến phụ thuộc thông qua hệ số và chiều tác động:

$$F(RRTC) = 0,317X_1 - 0,18 X_2 - 56,564X_3 + 4,49$$

Trong 3 biến độc lập thì biến khả năng sinh lời có hệ số tác động lớn nhất 56,564, nghĩa là cứ tăng 1 đơn vị giá trị của khả năng sinh lời thì có thể giảm rủi ro tài chính đi 56,564 lần rủi ro tài chính.

4.2.2 Những kết luận từ mô hình nghiên cứu

Trên thực tế, các yếu tố khách quan và chủ quan có ảnh hưởng đến rủi ro tài chính của doanh nghiệp viễn thông. Trong phạm vi nghiên cứu, đề tài sử dụng một số chỉ tiêu tài chính để nghiên cứu mối quan hệ giữa rủi ro tài chính và các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính của các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, dựa vào kết quả ước lượng khách quan và khoa học, có thể khẳng định các nhân tố: cơ cấu nợ, hiệu quả hoạt động, khả năng sinh lời có ảnh hưởng nhất định đến rủi ro tài chính doanh nghiệp viễn thông Việt Nam. Điều này cho thấy, mô hình đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính của DN viễn thông được xây dựng có căn cứ khoa học, phù hợp với thực trạng rủi ro tài chính của các DN viễn thông Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế quốc dân và biến động của kinh tế thế giới trong xu hướng hội nhập.

Thứ hai, rủi ro tài chính của các DN viễn thông Việt Nam có mối tương quan tuyến tính với cơ cấu nợ (giả thuyết **H1** được chấp nhận). Điều đó là do cơ cấu nợ của các DN viễn thông tồn tại tình trạng mất cân bằng, nợ ngắn hạn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng nợ phải trả, tỷ lệ nợ dài hạn là rất thấp. DN viễn thông chủ yếu phụ thuộc khoản nợ tài chính ngắn hạn, nhưng tài sản ngắn hạn lại có tỷ lệ thấp trong cơ cấu tài sản, làm tăng áp lực thanh toán nợ ngắn hạn, dẫn đến tăng nguy cơ rủi ro tài chính. Theo đó, cơ cấu nợ trở thành yếu tố chính tác động đến rủi ro tài chính của DN viễn thông Việt Nam trong phân tích hồi quy mẫu.

Thứ ba, rủi ro tài chính của các DN viễn thông Việt Nam có mối quan hệ ngược chiều với hiệu suất hoạt động (giả thiết **H2** được

chấp nhận). Điều này có nghĩa là các DN viễn thông Việt Nam đã khai thác hiệu quả các tài sản hiện có. Khi mức độ hoạt động của các yếu tố như tăng khả năng thu hồi các khoản phải thu, tăng khả năng khai thác các yếu tố như tài sản nói chung, tài sản cố định nói riêng ... sẽ góp phần nâng cao độ an toàn tài chính

Thứ tư, rủi ro tài chính của các DN viễn thông Việt Nam có mối quan hệ ngược chiều với khả năng sinh lời (giả thiết **H3** được chấp nhận). Kết luận này phù hợp với giả thuyết **H2**, khi doanh nghiệp kinh doanh có lời sẽ tạo ra nguồn tài chính để trả các khoản nợ, đồng thời lợi nhuận là nguồn vốn chủ sở hữu nên khi lợi nhuận gia tăng làm thay đổi cơ cấu nguồn vốn, cũng là cách giảm áp lực huy động các nguồn vốn bên ngoài, tức là làm giảm rủi ro tài chính

Thứ năm, rủi ro tài chính của DN viễn thông Việt Nam không có mối quan hệ với cấu trúc nguồn vốn (giả thiết **H4** bị bác bỏ). Điều này đã được kiểm chứng và phù hợp trong điều kiện doanh nghiệp viễn thông được lựa chọn nghiên cứu là DN có quy mô lớn và có mối quan hệ chặt chẽ và có uy tín với hệ thống ngân hàng thương mại. Do vậy khi phân tích hồi quy mẫu, cơ cấu tài sản trở thành yếu tố tác động đến rủi ro tài chính của các DN viễn thông Việt Nam.

Thứ sáu, dấu và giá trị của hệ số bê ta ứng với các biến cho thấy mức độ tác động của các nhân tố đến rủi ro tài chính của DN viễn thông Việt Nam. Kết quả hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính của các DN viễn thông Việt Nam cho thấy mức độ tác động của khả năng sinh lời là mạnh nhất. Cụ thể hệ số bê ta của hiệu suất hoạt động là chưa cao, điều này đòi hỏi các nhà quản trị tại các doanh nghiệp viễn thông cần chú ý đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm làm giảm tác dụng của rủi ro tài chính.

Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất và xây dựng các biện pháp nhằm phòng ngừa, hạn chế sự ảnh hưởng của các yếu tố đến rủi ro tài chính doanh nghiệp viễn thông Việt Nam.

Tóm tắt chương 4

Dựa trên cơ sở lý thuyết được hệ thống tại chương 2 và mô hình lý thuyết xây dựng tại chương 3, tác giả đã thực hiện tính toán và phân tích về khả năng thanh toán với các khoản nợ của các doanh nghiệp viễn thông theo các báo cáo tài chính giai đoạn 2011 -2020. Việc phân tích này đưa đến nhận định, tại các doanh nghiệp viễn thông có tồn tại rủi ro tài chính, mức độ rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp là không đồng nhất. Bên cạnh những đánh giá về sự tồn tại của rủi ro tài chính, chương 4 của luận án còn thực hiện kiểm định mô hình lý thuyết đã đề ra, trong quá trình thực hiện kiểm định đã đưa đến kết luận có 3 yếu tố tác động đến rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam: Cơ cấu nợ, hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời.

CHƯƠNG 5 BÀN LUẬN VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ KHUYẾN NGHỊ

5.1 Một số nội dung thảo luận về kết quả nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu về rủi ro tài chính thông qua các giai đoạn từ nghiên cứu tổng quan các công trình đã công bố về vấn đề có liên, tìm hiểu các lý luận cơ bản về vấn đề; xây dựng đề xuất mô hình lý thuyết; áp dụng mô hình lý thuyết vào thực tế các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam.

Những kết quả nghiên cứu cho thấy các vấn đề sau:

Thứ nhất, thuật ngữ rủi ro tài chính là một thuật ngữ rộng, có tính mở hoàn toàn tùy thuộc vào cách tiếp cận khác nhau. Trong suốt nhiều năm qua, các công trình nghiên cứu về thuật ngữ này vẫn tiếp

tục được triển khai và càng làm rõ hơn cho khái niệm này. Điều này hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, khi các giao dịch kinh tế cũng dần mở rộng, các phương thức giao dịch mới cũng dần hình thành và thay thế dần nhiều phương thức, hình thức cũ, tạo ra các tiền đề hình thành nên các cách tiếp cận khác nhau cho cùng một vấn đề. Việc tìm hiểu nghiên cứu làm rõ nội hàm cho khái niệm này là hết sức cần thiết, khi các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp viễn thông nói riêng luôn phải đối mặt với sự biến động của nền kinh tế

Thứ hai, mô hình nghiên cứu lý thuyết được xây dựng và đề xuất trong luận án là kết quả của quá trình khảo sát, tìm hiểu các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố, công nhận. Trong mô hình này, khái niệm rủi ro tài chính doanh nghiệp viễn thông là biến số được đo bởi 3 thang đo, các thang đo này là phù hợp, đảm bảo độ tin cậy. Do vậy, đây cũng là một cách tiếp cận mở cho khái niệm rủi ro tài chính doanh nghiệp. Với sự tương quan khá cao giữa biến độc lập và biến phụ thuộc đạt mức 99,8% có thể nói đây là kết quả khá lý tưởng bảo đảm cho độ tin cậy của mô hình, trong đó yếu tố khả năng sinh lợi quyết định rất lớn mức ảnh hưởng của rủi ro tài chính doanh nghiệp viễn thông

Thứ ba, tại Việt Nam, mặc dù các doanh nghiệp viễn thông hoạt động chuyển từ mô hình độc quyền sang mô hình cạnh tranh, tức là có 1 thời gian dài lĩnh vực viễn thông được sự bảo hộ của Nhà nước trong quá trình kinh doanh, tạo được 1 lợi thế nhất định trong nền kinh tế (tích lũy vốn, thị trường, kinh nghiệm kinh doanh...) tuy nhiên, rủi ro tài chính vẫn xuất hiện tại các doanh nghiệp viễn thông. Mức độ rủi ro (khả năng thanh toán với các khoản nợ) của các doanh nghiệp viễn thông còn ở mức độ thấp nhưng nó lại có sự tồn tại trong khoảng thời

gian dài và ở nhiều doanh nghiệp, do vậy, vấn đề về nghiên cứu, đánh giá và xây dựng dự báo, xây dựng và triển khai các biện pháp hạn chế phòng ngừa rủi ro tài chính là hết sức cần thiết

Thứ tư, với bối cảnh nền kinh tế hiện nay chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố nhất là cuộc cách mạng số hóa, các doanh nghiệp viễn thông không chỉ cạnh tranh về dịch vụ, về chăm sóc khách hàng .. mà còn cải tiến cả quá trình quản lý điều hành mà trước hết là tư duy quản lý. Tuy nhiên, các nhà quản trị cũng gặp phải vấn đề ưu tiên nguồn lực khi cần tập trung đầu tiên cho kinh doanh cho cải tiến kỹ thuật mà chưa chú trọng đến vấn đề quản trị rủi ro tài chính, điều này cũng dễ hiểu khi mức độ rủi ro tài chính còn ở mức độ thấp. Nhưng nếu quá trình này tiếp tục kéo dài thì rất có thể trong tương lai, khi chịu sự tác động của nhiều yếu tố thì mức độ rủi ro tài chính tăng lên tạo nên sức ép đến hoạt động của doanh nghiệp. Kết hợp với sự chủ quan trong quá trình nhận thức, quản lý sẽ tạo nên nhữn ảnh hưởng, những điều bất lợi cho doanh nghiệp viễn thông.

5.2 Một số đề xuất, khuyến nghị với các doanh nghiệp viễn thông nhằm phòng ngừa và hạn chế ảnh hưởng của rủi ro tài chính

5.2.1 Cải thiện khả năng thanh toán trong ngắn hạn, xây dựng cơ cấu nợ hợp lý

Kết quả tính toán tại mục 4.2.1 cho thấy, giá trị của T1, T2, T3 là tương đối tốt (giá trị trung bình đều lớn hơn 1) tuy nhiên khi mô tả số liệu thì với khả năng thanh toán T2 và T3 có giá trị min nhỏ hơn 1 (thậm chí có những đơn vị giá trị này đạt 0,62 và 0,485). Điều này xét về mặt thời gian, doanh nghiệp sẽ gặp áp lực lớn khi thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đến hạn.

5.2.2 Tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ an toàn

Việc xây dựng được một cấu trúc tài chính ổn định, hợp lý là điều kiện tiên đề để giảm thiểu về rủi ro tài chính.

Để tiến hành sản xuất kinh doanh, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có một lượng vốn nhất định bao gồm vốn cố định, vốn lưu động và vốn chuyên dùng khác. Doanh nghiệp có nhiệm vụ tổ chức huy động các loại vốn cần thiết cho nhu cầu kinh doanh. Đồng thời tiến hành phân phối, quản lý và sử dụng vốn một cách hợp lý, hiệu quả cao nhất trên cơ sở chấp hành các chế độ chính sách quản lý tài chính của nhà nước.

5.2.3 Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tạo sự an toàn tài chính

Bên cạnh đó các doanh nghiệp viễn thông cần chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính cho thấy, khả năng sinh lời quyết định rất lớn đến việc giảm thiểu rủi ro tài chính. Nhưng để có được những khoản thu từ khách hàng, các doanh nghiệp viễn thông cần xem xét đến tính hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh. Vấn đề hiệu quả được xem xét từ hai góc độ, nâng cao kết quả đầu ra và kiểm soát các khoản chi phí đầu vào.

5.2.4 Quản lý dòng tiền Cash flow của doanh nghiệp

Dòng tiền phản ánh lượng tiền ròng đi vào và đi ra của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp phải cân bằng các hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính để giữ hoạt động kinh doanh ổn định. Thiếu hụt tiền mặt có thể cản trở hoạt động kinh doanh và gây trở ngại cho sự

tăng trưởng. Điều này cũng có thể khiến cho chủ doanh nghiệp đưa ra các quyết định thiên cận và gây hại cho doanh nghiệp về lâu dài.

5.2.6 Nâng cao nhận thức về rủi ro tài chính cho các nhà quản trị

Trong hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp, yếu tố môi trường kiểm soát được xếp là yếu tố hàng đầu, trong đó các vấn đề liên quan đến nhà quản trị sẽ quyết định tính hiệu lực, hiệu quả của môi trường kiểm soát. Một trong những cách nhằm hạn chế phòng ngừa sự ảnh hưởng của rủi ro tài chính là phải nâng cao nhận thức về rủi ro tài chính, quản trị rủi ro trong đó có quản trị rủi ro tài chính cho các nhà quản trị

5.2.6 Xây dựng chương trình đánh giá mức độ rủi ro tài chính

Để ngăn ngừa và hạn chế các ảnh hưởng của rủi ro tài chính, các doanh nghiệp viễn thông cần xây dựng 1 chương trình, quy trình quản trị rủi ro tài chính. Quá trình này có thể tiến hành trong nội dung quản trị rủi ro của doanh nghiệp hoặc tách thành 1 nội dung chuyên biệt riêng.

Tóm tắt chương 5

Dựa trên kết quả thực hiện đo lường, đánh giá về rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông và các yếu tố ảnh hưởng cũng như mức độ ảnh hưởng được thực hiện tại chương 4 của luận án, nghiên cứu sinh đã đưa ra những vấn đề thảo luận: khái niệm rủi ro tài chính là một khái niệm rộng và có nhiều hướng tiếp cận khác nhau, tại các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam có tồn tại rủi ro tài chính... Một phần nội dung trọng tâm của chương 5 là những đề xuất, khuyến nghị với các doanh nghiệp viễn thông và với cơ quan quản lý Nhà

nước nhằm phòng ngừa và hạn chế những ảnh hưởng của rủi ro tài chính: Cải thiện khả năng thanh toán, tìm kiếm các nguồn tài trợ vốn mới, nâng cao nhận thức về rủi ro tài chính, xây dựng chương trình đánh giá mức độ rủi ro tài chính...

KẾT LUẬN

Quản trị tài chính luôn chiếm một vị thế quan trọng trong quản trị doanh nghiệp, nắm bắt tìm hiểu những khía cạnh mới của tài chính tài chính doanh nghiệp có một ý nghĩa không nhỏ.

Với những mục tiêu đề ra ban đầu, tác giả đã cố gắng tìm hiểu các thông tin vận dụng các kiến thức, kỹ năng và nhận được sự hướng dẫn tận tình của người hướng dẫn, luận án đã có những đóng góp nhất định: Luận án đã làm sáng tỏ hơn về khái niệm rủi ro tài chính doanh nghiệp, với cách tiếp cận của luận án, rủi ro tài chính doanh nghiệp là khả năng doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn với những khoản thanh toán có thể trong ngắn hạn hoặc dài hạn. Luận án đã đánh giá được thực trạng về rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông với mức tác động cụ thể của các yếu tố trong môi trường vi mô. Quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã cố gắng tìm hiểu vấn đề thu thập thông tin tuy nhiên với những khả năng nhất định, luận án không tránh khỏi những hạn chế

Dựa trên cách tiếp cận của luận án cho không gian nghiên cứu là các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam và có những kết quả ban đầu, có thể áp dụng hoặc có thể cải tiến áp dụng tại các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác như giao thông vận tải, xây dựng.. chưa được lựa chọn nghiên cứu.

NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. ***Đánh giá rủi ro tài chính tại một doanh nghiệp viễn thông***, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Số 7/2017 (166), trang 49-51
2. ***Vận dụng mô hình Z- Score của E.I. Altman trong việc đánh giá rủi ro tài chính doanh nghiệp viễn thông Việt Nam***, Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương số 520 – Tháng 07 năm 2018, trang 61-62
3. ***Về rủi ro tài chính trong doanh nghiệp viễn thông***, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 12 – Tháng 04/2018, trang 11-14
4. ***Hạn chế rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam***, ***Tạp chí Kinh tế và Dự báo***, số 08- Tháng 03 năm 2019, trang 18-21
5. ***Rủi ro tài chính các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam qua các mô hình kinh tế***, Tạp chí kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương, số 555 Tháng 12 năm 2019, trang 49-51
6. ***Kinh nghiệm quản trị rủi ro tài chính tại một số công ty viễn thông trên thế giới***, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 6 (201) năm 2020, trang 61-64

